

Số: 109/2019/QĐST-HNGĐ

Thị xã Phú Thọ, ngày 25 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 156/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phương T – sinh năm 1980.

Địa chỉ: SN 64, tổ 9, phố Tân An, phường H, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1976

Địa chỉ: SN 64, tổ 9, phố Tân An, phường H, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 81, điều 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Phương T và anh Nguyễn Ngọc S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Nguyễn Ngọc S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Phương T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Diệu H, sinh ngày 22/6/2015 cho đến khi con chung thành niên và

có khả năng lao động. Anh S cấp dưỡng nuôi con cùng chị T là 1.000.000đồng/tháng, kể từ tháng 11/2019.

Anh Nguyễn Ngọc S có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Ghi nhận sự tự thỏa thuận chia tài sản chung như sau:

Anh Nguyễn Ngọc S được quyền sở hữu và sử dụng: Diện tích 132,1m² (65m² đất ở và 67,1m² đất vườn) thửa số 8-2, tờ bản đồ số 02 ở tổ 9, phố Tân An, phường H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 605302 do UBND thị xã P cấp ngày 12/02/2015 mang tên Nguyễn Ngọc S và Nguyễn Thị Phương T và nhà cấp 4 diện tích xây dựng 100m² trên thửa đất này. Tổng trị giá nhà và đất là 985.000.000đ (Chín trăm tám mươi lăm triệu đồng). Anh Nguyễn Ngọc S T toán chênh lệch về tài sản chung cho chị Nguyễn Thị Phương T là 270.000.000 (Hai trăm bảy mươi triệu đồng). Chị Nguyễn Thị Phương T đã nhận đủ số tiền 270.000.000 (Hai trăm bảy mươi triệu đồng) vào ngày 31 tháng 10 năm 2019.

- Về công nợ: Không có.

- Về công sức: Không có.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương T tự nguyện nộp cả 150.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Xác nhận chị T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002341 ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã;
- Chi cục THADS thị xã;
- UBND phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Thúy